

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được nâng cấp, điều chỉnh mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 205/TTr-SNN ngày 21/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục 43 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được nâng cấp, điều chỉnh mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Phú Thọ (địa chỉ truy cập: <https://www.dichvucong.phutho.gov.vn>)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, VNPT Phú Thọ:

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tái cấu trúc quy trình, xây dựng, tích hợp, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho từng thủ tục hành chính được tổng hợp tại Danh mục trên Cổng dịch vụ công của tỉnh đảm bảo các tiêu chí chức năng; tính năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Cập nhật Danh mục Dịch vụ công trực tuyến được công bố trên Cổng thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sửa đổi mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến gắn với 43 thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được công bố tại các Danh mục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, cụ thể: Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 11/8/2021; Quyết định số 1879/QĐ-UBND ngày 13/8/2020; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 và Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/8/2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; VNPT Phú Thọ; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ ĐƯỢC NÂNG CẤP, ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐỘ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số:2537/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC: Dịch vụ công.*

DVC. Dịch vụ công.

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phú Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
A	Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh							
I	Lĩnh vực Chăn nuôi							
1	1.008129	2020M.CNTY.18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	3			4	Quý IV/2021
2	1.008126	2020M.CNTY.19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	4	2			Quý IV/2021
3	1.008128	2020M.CNTY.17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	3	2			Quý IV/2021
II	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông							
1	1.003618	2020.KHMT.04.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	2			4	Quý IV/2021
2	1.003388	2020.KHMT.02	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	4	2			Quý IV/2021
3	1.003371	2020.KHMT.03	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	4	2			Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
III	Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	3.000152	2020M.LN.03	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	3			4	Quý IV/2021
2	1.007916	2020.LN.11	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	3			4	Quý IV/2021
3	1.000058	2020.LN.03	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	3			4	Quý IV/2021
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản							
1	2.0001838		Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	2			4	Quý IV/2021
2	2.001819	2020.NLTS.05	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	3			4	Quý IV/2021
V	Lĩnh vực Thủy lợi							
1	2.001804	2020M.TL.09	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	2			4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
2	1.004427	2020M.TL.10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
3	1.004399	2020M.TL.11	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
4	2.001796	2020M.TL.19	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
5	2.001795	2020M.TL.20	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
6	2.001793	2020M.TL.12	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Công DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Công DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
7	1.004385	2020M.TL.13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
8	2.001791	2020M.TL.14	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
9	1.003921	2020M.TL.06	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3			4	Quý IV/2021
10	1.003893	2020M.TL.07	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3			4	Quý IV/2021
11	1.003887	2020M.TL.17	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
12	1.003880	2020M.TL.21	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy	2			4	Quý

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
			phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh					IV/2021
13	1.003870	2020M.TL.18	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nô khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
14	1.003867	2020M.TL.09	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	2			4	Quý IV/2021
15	2.001426	2020M.TL.15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
16	2.001401	2020M.TL.16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy,	2			4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
			phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh					
17	1.003232	2020M.TL.01	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
18	1.003221	2020M.TL.02	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
19	1.003211	2020M.TL.03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
20	1.003203	2020M.TL.04	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
21	1.003188	2020M.TL.05	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	2			4	Quý IV/2021
VI	Lĩnh vực Thủy sản							
1	1.004680	2020.TS.02	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc	3			4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
			từ nuôi trồng					
2	1.004656	2020.TS.01	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	3			4	Quý IV/2021
B	Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện							
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	1.007919	2020.NN.02	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	2		3		Quý IV/2021
II	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông							
1	1.003605	2020.KHCNMT.01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	2			4	Quý IV/2021
III	Lĩnh vực Thủy lợi							
1	1.003459	2019.TL.04	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	2			4	Quý IV/2021
2	1.003456	2019.TL.05	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	2			4	Quý IV/2021

TT	Mã hồ sơ TTHC (Cổng DVC Quốc gia)	Mã số Dịch vụ công (Cổng DVC tỉnh Phủ Thọ)	Tên TTHC/Tên DVC trực tuyến	Mức độ hiện cung cấp	Mức độ cung cấp được điều chỉnh, nâng cấp			Thời hạn hoàn thành
					Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							
1	2.001291	2018.QLCL.003	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	2			4	Quý IV/2021
C	Thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã							
I	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông							
1	1.003596	2020X.KHCNMT.01	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	2			4	Quý IV/2021
II	Lĩnh vực Thủy lợi							
1	1.003446	2019X.TL.01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	2			4	Quý IV/2021
2	1.003440	2019X.TL.02	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	2			4	Quý IV/2021
III	Lĩnh vực Trồng trọt							
1	1.008004	2019X.TT.01	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	2			4	Quý IV/2021